TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1247/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Duy
2. Bà Đỗ Thị Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mộng Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 488/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: khu phố 1, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu phố 1, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 30 tháng 3 năm 2017 của ông Nguyễn Xuân V và bản tự khai của đương sự tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Ông Nguyễn Xuân V là nguyên đơn trình bày: Vào năm 2011, ông và bà B đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2011 ngày 18/3/2011 của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống tại quận Tân Bình, đến năm 2014, cha mẹ ông mua căn nhà số 16/7 đường số 18, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì vợ chồng ông chuyển về sinh sống tại đây. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hòa hợp, mặc dù con còn nhỏ nhưng lúc nào vợ ông cũng muốn đi làm cho tự do, do đó hai bên phát sinh bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân không trọn vẹn. Sau tết năm 2016, vợ chồng con cái về thăm quê, bà B để bố con ông vào lại Thành phố Hồ Chí Minh trước rồi sau đó không chịu vào. Mặc dù ông đã hết lời năn nỉ cũng như cùng con trở ra quê mong bà B vào lại cùng vun vén hạnh phúc gia đình nhưng bà B không đồng ý. Ông cũng đã nhờ gia đình hai bên nội ngoại tác động nhưng vợ ông cũng không thay đổi. Sau đó, bà B rời nhà cha mẹ đi làm, thuê trọ sống riêng. Từ khi sống ly thân, bà B cũng không có trách nhiệm với con cái, bỏ mặc hai con cho ông và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, không lời hỏi han, thăm hỏi các con mặc dù hai con còn rất nhỏ, rất cần tình yêu thương và chăm sóc của người mẹ. Nay ông xác định mình đã làm mọi cách để giữ mẹ cho hai con nhưng bà B vẫn không hồi tâm chuyển ý, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu ông được ly hôn với bà B .

Về con chung: Có 02 con chung, tên Nguyễn Ngọc Hà Phương, sinh ngày: 03/12/2011 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 27/01/2014. Hiện nay hai con đang sống cùng ông. Ông yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay ông đang kinh doanh tại chợ Hóc Môn, có thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai con. Mặt khác, ông và hai con sống cùng cha mẹ ông nên ông bà nội cũng hỗ trợ ông trong việc chăm sóc, nuôi dạy, các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông V xác nhận không có.

Vụ án được Tòa án hòa giải nhưng không thành. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, ông V có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà B, bà B vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V và giao hai con chung cho ông V nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét qua đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Xuân V, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn", bị đơn bà Nguyễn Thị B có nơi cư trú tại số 16/7 Đường số 18, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Xuân V có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà B là phù hợp.

[4] Xét qua yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Xuân V đối với bà Nguyễn Thị B. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của hai bên thì trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn theo lời trình bày của ông V là do tính tình hai bên không hòa hợp, bất đồng ý kiến với nhau trong việc làm, chăm sóc con cái, bà B muốn đi làm cho tự do trong khi hai con còn nhỏ nên ông không đồng ý. Vì lý do này mà bà B đã bỏ đi, để mặc hai con cho ông V chăm sóc. Ông V cũng đã tìm mọi cách mong bà B suy nghĩ lại để quay về, cùng ông lo cho các con nhưng bà B không đồng ý. Thời gian sống ly thân giữa hai bên làm tình cảm vợ chồng phai nhạt, các con không có tình thương yêu, chăm sóc của người mẹ. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác" nhưng ở gia đình ông V, bà B lại không có điều này. Tòa án đã triệu tập bà B đến Tòa để bà B thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho ông V, bà B hàn gắn tình cảm nhưng bà B vắng mặt, không thể hiện thiện chí hòa giải với ông V và cũng không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn của ông V. Do bà B vắng mặt nên Tòa án không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn theo ý kiến của bà B. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh do Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa cung cấp thì hiện nay ông V và bà B đã sống ly thân với nhau, hai con hiện đang sống cùng ông V và được đi học, chăm sóc đầy đủ, có ông bà nội hỗ trợ ông V trong việc chăm sóc hai cháu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông V, bà B đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông V yêu cầu được ly hôn với bà B, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V.

[5] Về con chung: Có 02 con chung, tên Nguyễn Ngọc Hà Phương, sinh ngày: 03/12/2011 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 27/01/2014.

Ông V yêu cầu được nuôi con, xét hiện nay hai con đang sống cùng ông V, ông V có việc làm ổn định, có thời gian và khả năng tài chính đảm bảo việc nuôi con, lại có thêm sự hỗ trợ của ông bà nội trong việc chăm sóc các cháu. Như vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con, căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao hai con cho ông V nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông V tự nguyện không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân V chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Xuân V đối với bà Nguyễn Thị B.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân V được ly hôn với bà Nguyễn Thị B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2011 ngày 18/3/2011 của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị B không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Hà Phương, sinh ngày: 03/12/2011 và Nguyễn Quốc Việt, sinh ngày 27/01/2014 cho ông Nguyễn Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông V tự nguyện không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Bà B có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, sau này ông V, bà B đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông V xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân V chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002447 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Linh